

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN EA SÚP  
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2020/HS-ST  
Ngày: 20 - 5 - 2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EA SÚP, TỈNH ĐẮK LẮK**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Vũ Thị Hoài

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Bành Trọng Bình

Bà Phạm Bích Loan

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Xiêm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ea Súp.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Súp, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Quốc Khánh - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ea Súp, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 23/2020/TLST-HS ngày 09 tháng 3 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2020/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 5 năm 2020 đối với bị cáo:

**Phạm Văn D (Tên gọi khác: Không)** - Sinh ngày 10 tháng 11 năm 1999, tại: thành phố Hải Phòng; Nơi cư trú: Tổ V, thị trấn T, huyện A, thành phố Hải Phòng; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Phạm Văn D1 và con bà: Phùng Thị B. Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/11/2019 đến nay, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Lắk – Có mặt tại phiên tòa.

**- Bị hại:** Anh Đặng Văn K, sinh năm 1982

Nơi cư trú: Thôn A, thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk (Vắng mặt).

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1991

Nơi cư trú: Thôn X, xã T, huyện A, thành phố Hải Phòng (Có mặt)

- *Người làm chứng:*

1. Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1981 (Vắng mặt)
2. Chị Trần Thị Q, sinh năm 1975 (Vắng mặt)
3. Anh Nguyễn Mỹ T, sinh năm 1972 (Vắng mặt)
4. Chị Đinh Thị T, sinh năm 1992 (Có mặt)

Cùng nơi cư trú: Thôn A, thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk.

5. Anh Nguyễn Tất B, sinh năm 1999 (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn B, thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Văn D và Nguyễn Văn T chơi và quen biết với nhau từ nhỏ, vào khoảng tháng 8/2019, T đến địa bàn huyện E mục đích làm quen với một số người để cho những người này vay tiền khi có nhu cầu, lấy tiền lãi còn D đi theo T để giúp T thu tiền lãi. Đến địa bàn huyện E, T thuê phòng trọ tại nhà nghỉ Nga Khang T cho D ở và giao cho D sử dụng chiếc xe mô tô biển kiểm soát: 15K1 – 290.74. Thời gian ở huyện E, T làm quen với anh Đặng Văn K sau đó rủ anh K đi sang Campuchia đánh bạc, khi đánh bạc, ngoài số tiền mang theo, anh K bị thua thêm 60.000.000đ (sáu mươi triệu đồng), số tiền này T là người cho anh K vay, với lãi suất 3.000.000đ/01 ngày/60.000.000đ. Sau khi về lại huyện E, anh K đã trả cho T 30.000.000đ tiền gốc, còn lại số tiền gốc là 30.000.000đ, T yêu cầu anh K trả tiền lãi là 1.500.000đ/01 ngày, mấy ngày sau anh K tiếp tục trả cho T 4.000.000đ tiền lãi. Ngày 01/12/2018, T gọi điện cho D đến gặp anh K yêu cầu trả số tiền gốc và lãi còn lại, anh K hẹn sau 05 ngày sẽ trả tiền gốc còn tiền lãi nợ lại nhưng T không đồng ý và gọi điện cho D nói nâng mức lãi suất lên 2.000.000đ/01 ngày, anh K không đồng ý thì D đe dọa rồi bỏ đi. Khoảng 20 giờ cùng ngày 01/12/2018, D mang theo 01 con dao được gắn vào tuýp sắt có tổng chiều dài khoảng 1,1 mét rồi gọi điện cho anh K hẹn lên ngã tư thị trấn E tiếp tục thỏa thuận việc trả nợ nhưng không thành nên xảy ra mâu thuẫn, D cầm dao đuổi chém anh K nhưng anh K bỏ chạy, D bỏ đi về nhà nghỉ còn anh K đi về nhà. Về nhà nghỉ, D lấy xe máy mang theo con dao đến trước nhà anh K ngồi chờ, khi anh K vừa đi đến, D cầm dao chạy lại chém một nhát vào cẳng chân trái của anh K, anh K bỏ chạy thì mu và cổ chân phải bị va vào xe mô tô nên cũng bị thương tích, khi anh K bỏ chạy, D cầm theo con dao bỏ đi rồi vứt con dao xuống hồ Trung chuyển để lại xe mô tô sau đó bỏ trốn còn anh K được gia đình đưa đi Bệnh viện điều trị thương tích. Ngày 03/12/2018, D đến Công an thị trấn Ea Súp đầu thú về hành vi phạm tội, sau khi bị khởi tố, D bỏ trốn xuống huyện N và quận A, thành phố Hồ Chí Minh làm thuê, đến ngày 03/11/2019 bị bắt theo quyết định truy nã của Cơ quan điều tra.

Tại Bản kết luận pháp y thương tích số: 202, ngày 24/01/2019 và Bản kết luận pháp y thương tích bổ sung số: 244, ngày 14/02/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Đắk Lắk kết luận: Đặng Văn K bị vết thương 1/3 dưới cẳng chân trái: 20%; Vết thương cổ chân phải: 03%, cộng lùi: 02%; Vết thương mu chân phải: 04%, cộng lùi: 03%. Tổng số: 25%, vật tác động: Sắc bén.

Về vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ea Súp tạm giữ: 01 xe mô tô biển kiểm soát: 15K1 – 290.74 của anh Nguyễn Văn T. Tuýp sắt và dao là công cụ phạm tội, Cơ quan điều tra đã truy tìm nhưng không thu giữ được, điện thoại di động của bị can đã bị mất không thu giữ được.

Tại bản cáo trạng số: 15/CT-VKS ngày 06/3/2020 Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Súp, đã truy tố Phạm Văn D về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134, thuộc trường hợp quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Văn D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như bản Cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Súp đã phân tích, chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo, giữ nguyên cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo D phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”; Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, thuộc trường hợp quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134; Các điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo D mức án từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

**Về xử lý vật chứng:** Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên trả lại chiếc xe mô tô biển kiểm soát 15K1 – 290.74 đã thu giữ trong quá trình điều tra cho anh Nguyễn Văn T là người quản lý, sử dụng hợp pháp. Đối với tuýp sắt và dao là công cụ phạm tội, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ea Súp đã truy tìm nhưng không thu giữ được, điện thoại Di động của bị cáo D bị mất không thu giữ được nên không có cơ sở để xem xét, giải quyết.

**Về trách nhiệm dân sự:** Bị cáo và bị hại đã thỏa thuận bồi thường số tiền 30.000.000 đồng. Hiện nay bị hại cũng không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Bị cáo D không tranh luận gì, chỉ đề nghị hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo có cơ hội sửa chữa sai lầm.

Đối với hành vi cho vay tiền với lãi suất cao của Nguyễn Văn T chưa được điều tra làm rõ, cơ quan điều tra tiếp tục điều tra xác minh để làm rõ.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, của Viện Kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về việc vắng mặt của người bị hại anh Đặng Văn K, có đơn xin vắng mặt; Những người làm chứng chị Nguyễn Thị T, chị Trần Thị Q, anh Nguyễn Mỹ T, anh Nguyễn Tất B vắng mặt không có lý do, nhưng tại Cơ quan điều tra đã có lời khai, việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng tới quá trình xét xử. Do đó Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt theo Điều 292 và 293 Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác, phù hợp với bản kết luận giám định thương tích đối với anh Đặng Văn K và các tài liệu chứng cứ khác thu thập được có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa, đủ cơ sở khẳng định: Giữa bị cáo D và bị hại anh K không có mâu thuẫn từ trước, bị cáo được anh Nguyễn Văn T nhờ đi đòi nợ giúp, trong quá trình đi đòi nợ do không đòi được tiền của anh K nên bị cáo đã dùng dao chém anh K một nhát trúng vào dưới cẳng chân trái gây thương tích 20%; Sau khi bị D chém anh K sợ bỏ chạy thì còn va chạm vào xe mô tô gây ra vết thương cổ chân phải thương tích 02% và vết thương mu chân phải thương tích 03%, 02 thương tích này là lỗi cố ý gián tiếp của D nên D phải chịu trách nhiệm. Tổng cộng anh K bị thương tích: 25%.

Hành vi của bị cáo D đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134, thuộc trường hợp quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Điều 134 Bộ luật hình sự 2015 quy định:

*1. “Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:*

*a) Dùng vũ khí, vật liệu nổ, hung khí nguy hiểm hoặc thủ đoạn có khả năng gây nguy hại cho nhiều người;*

*i) Có tính chất côn đồ;*

*2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm:*

*đ) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30 % nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này.”*

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Súp, tỉnh Đắk Lắk truy tố bị cáo D theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134, thuộc trường hợp quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Xét thấy bị cáo D là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, có khả năng điều khiển hành vi của mình, song với ý thức coi thường pháp luật, coi thường sức khỏe của người khác nên bị cáo đã có hành vi gây thương tích cho anh K 25% sức khỏe. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội và trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác mà sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ. Đồng thời gây mất trật tự trị an trong khu vực, vì vậy cần phải xử phạt bị cáo với mức án đủ nghiêm trọng xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung trong xã hội và cũng cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để bị cáo có đủ điều kiện cải tạo thành người có ích cho xã hội.

[4] Xét thấy bị cáo D đã tự nguyện tác động bồi thường thiệt hại cho bị hại; Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; Bị cáo có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự nên cần xem xét để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, thể hiện chính sách khoan hồng, nhân đạo của pháp luật.

[5] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tuyên trả lại chiếc xe mô tô biển kiểm soát 15K1 – 290.74 đã thu giữ trong quá trình điều tra cho anh Nguyễn Văn T là người quản lý, sử dụng hợp pháp là phù hợp. (Vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan Công an huyện Ea Súp và Chi cục Thi hành án dân sự huyện E ngày 19 tháng 5 năm 2020).

Đối với tuýp sắt và dao là công cụ phạm tội, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ea Súp đã truy tìm nhưng không thu giữ được, điện thoại di động của bị cáo D bị mất không thu giữ được nên không có cơ sở để xem xét, giải quyết là phù hợp.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và bị hại đã thỏa thuận bồi thường số tiền 30.000.000 đồng. Hiện nay bị hại cũng không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[7] Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là phù hợp.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Phạm Văn D phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; Các điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo D 02 năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (Ngày 04/11/2019).

**Về xử lý vật chứng:** Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tuyên trả lại chiếc xe mô tô biển kiểm soát 15K1 – 290.74 đã thu giữ trong quá trình điều tra cho anh Nguyễn Văn T là người quản lý, sử dụng hợp pháp. (Vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan Công an huyện Ea Súp và Chi cục Thi hành án dân sự huyện E ngày 19 tháng 5 năm 2020).

Đối với tuýp sắt và dao là công cụ phạm tội, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ea Súp đã truy tìm nhưng không thu giữ được, điện thoại Di động của bị cáo D bị mất không thu giữ được nên không xem xét, giải quyết.

**Về trách nhiệm dân sự:** Bị hại không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

**Về án phí:** Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc Bị cáo Phạm Văn D phải chịu 200.000<sup>d</sup> (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

**Quyền kháng cáo:** Bị cáo; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có mặt được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 (mười lăm ngày) kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 (mười lăm ngày) kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

### **Nơi nhận:**

- Vụ GDKT 1 - TANDTC;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Ea Súp;
- Công an huyện Ea Súp;
- Trại giam Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Thi hành án phạt tù (để thi hành);
- Chi cục THADS huyện E;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Bị cáo, các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

**Vũ Thị Hoài**